TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 02 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 494/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L– Sinh năm 1985; Nghề nghiệp : làm nông; Cư trú tại : Số 174, Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

2. Bị đơn : Bà Nguyễn Thị Bạch T- Sinh năm 1992; Nghề nghiệp :Làm nông; Trú tại: Số 393, Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Hiện tạm trú tại : Hẻm T, phường L, Thành phố B, tỉnh Lâm đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Bạch T.

2.2 Về con chung: Không có.

2.3 Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

2.4 Về án phí: Ông Nguyễn Văn L nhận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo phiếu thu số AA/2015/0006974 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ). Ông Nguyễn Văn L được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí tạm nộp còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện ĐT;
- Thi hành án huyện ĐT;
- UBND xã B.
- Đương sự;
- Lưu.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG
Thẩm phán

Phạm Yến Như